

Số: 04/2026/QĐST-DS

Đồng Tháp, ngày 06 tháng 02 năm 2026.

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Dương Thị Hằng Ni.

*Thư ký phiên họp:* Ông Cao Trần Khắc Huy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên họp:* Ông Phạm Trung Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 70/2025/TLSTVDS ngày 27 tháng 02 năm 2025 về việc “*Yêu cầu xác định phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung để thi hành án*”, theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số: 33/2026/QĐST-VDS ngày 22 tháng 01 năm 2026 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu:* Anh Nguyễn C, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp A, xã T, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện theo ủy quyền của anh Phục: Bà Tạ Kim T, sinh năm 1963 (có mặt).

Địa chỉ: 595/8 đường 3/2 khu phố 1, phường N, tỉnh Đồng Tháp.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Đặng Văn T, sinh năm 1963 (vắng mặt).
2. Bà Phạm Thị K, sinh năm 1960 (vắng mặt).
3. Anh Đặng Văn T1, sinh năm 1989 (vắng mặt).
4. Chị Đặng Thị Trúc N, sinh năm 1987 (vắng mặt).
5. Chị Nguyễn Thị Phương T2, sinh năm 1991 (vắng mặt).
6. Cháu Đặng Anh K, sinh năm 2013.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Kiệt: Anh Đặng Văn T1 và chị Nguyễn Thị Phương T2.

Cùng địa chỉ: Khu phố A, phường B, tỉnh Đồng Tháp.

## **NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ**

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự anh Nguyễn C có đại diện theo ủy quyền là bà Tạ Kim T trình bày: Anh Nguyễn C là nguyên đơn trong vụ án tranh chấp hợp đồng vay tiền với bị đơn anh Đặng Văn T1. Vụ án đã được Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nay là Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp giải quyết bằng Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 75/2023/QĐST-DS ngày 09/11/2023. Theo quyết định trên, thì anh Đặng Văn T1 có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn C số tiền là 620.185.000 đồng, thời gian và phương thức thực hiện như sau: Trả số tiền 320.000.000 đồng vào ngày 21/11/2023; Trả số tiền 300.185.000 đồng vào ngày 11/12/2023. Sau đó, anh T2 không tự nguyện thi hành án nên anh Nguyễn C đã làm đơn yêu cầu thi hành án. Qua xác minh điều kiện thi hành án của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp xác định anh Nguyễn Văn T2 có tài sản là phần quyền sử dụng đất chung đối với:

+ Thửa đất số 1274, tờ bản đồ 17, diện tích 10.338m<sup>2</sup> tại ấp Láng Biển, xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nay thuộc Khu phố A, phường B, tỉnh Đồng Tháp;

+ Thửa đất số 1117, tờ bản đồ 17, diện tích 160m<sup>2</sup> tại ấp Láng Biển, xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nay thuộc Khu phố A, phường B, tỉnh Đồng Tháp;

+ Thửa đất số 1286, tờ bản đồ 17, diện tích 17.935m<sup>2</sup> tại ấp Láng Biển, xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nay thuộc Khu phố A, phường B, tỉnh Đồng Tháp;

+ Thửa đất số 1605, tờ bản đồ 17, diện tích 5.718m<sup>2</sup> tại ấp B, xã B, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nay thuộc khu phố B, phường B, tỉnh Đồng Tháp;

Các thửa đất trên đều do ông Đặng Văn T (cha ruột anh T2) đại diện hộ đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tại thời điểm cấp đất hộ ông Đặng Văn T có 04 nhân khẩu gồm: Đặng Văn T, Phạm Thị K, Đặng Văn T1 và Đặng Thị Trúc N.

Căn cứ quyền của người được thi hành án, nay anh Nguyễn C yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sử dụng đất của anh Đặng Văn T1 trong khối tài sản chung là quyền sử dụng các thửa đất nêu trên làm căn cứ thi hành án.

Tại phiên họp sơ thẩm:

Người yêu cầu vẫn giữ nguyên yêu cầu giải quyết việc dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến: Đề nghị Chủ tọa hoãn phiên họp do người liên quan vắng mặt.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhận định:

[1] Anh Nguyễn C có đơn yêu cầu xác định phần quyền sử dụng đất của anh Đặng Văn T1 trong khối tài sản chung để thi hành án. Do đó, xác định quan

hệ pháp luật là yêu cầu xác định phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung để thi hành án theo quy định tại khoản 9 Điều 27 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại Điều 35 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án năm 2015.

[2] Xét yêu cầu giải quyết việc dân sự của thì thấy rằng:

[2.1] Tại Quyết định số: 75/2023/QĐST-DS ngày 09/11/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nay là Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp thì anh Đặng Văn T1 có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn C số tiền là 620.185.000 đồng.

[2.2] Theo kết quả xác minh, thu thập chứng cứ thì:

Ông Đặng Văn T là cha của anh Đặng Văn T1 đang thay mặt hộ gia đình đứng tên quyền sử dụng thửa đất số 1286, tờ bản đồ 17, diện tích 17.935m<sup>2</sup> tại Khu phố A, phường B, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ H03969 do Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nay thuộc tỉnh Đồng Tháp và thửa 1605, tờ bản đồ 17, diện tích 5.718m<sup>2</sup> tại khu phố B, phường B, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ H03968 do Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nay thuộc tỉnh Đồng Tháp cấp cùng ngày 28/12/2005;

Ông Đặng Văn T1 đại diện hộ đứng tên quyền sử dụng thửa đất số 1274, tờ bản đồ 17, diện tích 10.338m<sup>2</sup> tại Khu phố A, phường B, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 531977, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H03935 do Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nay thuộc tỉnh Đồng Tháp cấp vào ngày 28/12/2005, và thửa đất số 1117, tờ bản đồ 17, diện tích 160m<sup>2</sup> tại Khu phố A, phường B, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 552205, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H03936 do Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nay thuộc tỉnh Đồng Tháp cấp vào ngày 28/12/2005 cùng được điều chỉnh biên động đất đai cấp cho hộ ông Đặng Văn T1 ngày 07/6/2010 theo xác nhận của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nay là Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực VII, tỉnh Đồng Tháp.

Theo công văn số: 126/CAX ngày 03/4/2025 của Công an phường Mỹ Phước Tây, tỉnh Đồng Tháp xác định tại thời điểm ngày 28/12/2005 hộ ông Đặng Văn T có 04 nhân khẩu gồm: Ông Đặng Văn T (chủ hộ), bà Phạm Thị K (vợ), anh Đặng Văn T1 (con) và chị Đặng Thị Trúc N (con).

Qua xem xét hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Nguồn gốc quyền sử dụng thửa đất 1286 là do ông Đặng Văn T nhận chuyển nhượng từ ông Nguyễn Văn Tư vào năm 1992;

Nguồn gốc quyền sử dụng thửa đất 1605 là do ông Đặng Văn T nhận chuyển nhượng từ ông Nguyễn Văn Vốn vào ngày 05/07/1996;

Vào thời điểm ông Đặng Văn T nhận chuyển nhượng đất anh Đặng Văn T1 còn rất nhỏ tuổi.

Nguồn gốc thửa đất 1274 và 1117 là do anh Đặng Văn T1 nhận chuyển nhượng từ gia đình bà Lê Thị Thoi vào ngày 11/01/2010. Theo bản sao trích lục kết hôn số: 140/2026/TLKH - BS ngày 26/01/2016 của Ủy ban nhân dân phường Mỹ Phước Tây, tỉnh Đồng Tháp thì anh Đặng Văn T1 với chị Nguyễn Thị Phương T2 xác lập quan hệ hôn nhân vào ngày 11/02/2014, nên có căn cứ xác định thửa đất 1274 và 1117 là tài sản riêng của anh T2, do được hình thành trước khi anh T2 kết hôn.

Như vậy, xác định anh Đặng Văn T1 không có quyền sử dụng đối với thửa đất số 1286, tờ bản đồ 17, diện tích 17.935m<sup>2</sup> tại Khu phố A, phường B, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ H03969 do Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nay thuộc tỉnh Đồng Tháp và thửa 1605, tờ bản đồ 17, diện tích 5.718m<sup>2</sup> tại khu phố B, phường B, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ H03968 do Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nay thuộc tỉnh Đồng Tháp cấp cùng ngày 28/12/2005 cho hộ ông Đặng Văn T. Và căn cứ quy định tại Điều 43 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xác định thửa đất số 1274, tờ bản đồ 17, diện tích 10.338m<sup>2</sup> tại Khu phố A, phường B, tỉnh Đồng Tháp và thửa đất số 1117, tờ bản đồ 17, diện tích 160m<sup>2</sup> tại Khu phố A, phường B, tỉnh Đồng Tháp là thuộc quyền sử dụng của anh Đặng Văn T1.

[3] Về lệ phí: Căn cứ quy định tại Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Nguyễn C phải chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

[4] Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp về việc hoãn phiên họp do người liên quan vắng mặt: Xét, đây là việc dân sự không có tranh chấp, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã thể hiện rõ và việc vắng mặt người liên quan không thuộc trường hợp phải hoãn phiên họp theo quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên phiên họp vẫn được tiến hành.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 9 Điều 27, Điều 149 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 35 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025; Điều 43 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 74 Luật thi hành án dân sự năm 2014; khoản 4 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Nguyễn Bái Phục về việc xác định thửa đất số 1274, tờ bản đồ 17, diện tích 10.338m<sup>2</sup> tại Khu phố A, phường B, tỉnh Đồng Tháp và thửa đất số 1117, tờ bản đồ 17, diện tích 160m<sup>2</sup> tại Khu phố A, phường B, tỉnh Đồng Tháp là thuộc quyền sử dụng của anh Đặng Văn T1.

2. Không chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Nguyễn Bái Phục về việc xác định anh Đặng Văn T1 có quyền sử dụng đối với thửa đất số 1286, tờ bản đồ 17, diện tích 17.935m<sup>2</sup> tại Khu phố A, phường B, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ H03969 do Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nay thuộc tỉnh Đồng Tháp và thửa 1605, tờ bản đồ 17, diện tích 5.718m<sup>2</sup> tại khu phố B, phường B, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ H03968 do Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nay thuộc tỉnh Đồng Tháp cấp cùng ngày 28/12/2005 cho hộ ông Đặng Văn T.

3. Lệ phí sơ thẩm: Anh Nguyễn C phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm. Được khấu trừ 300.000 đồng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000659 ngày 25/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên xem như đã thi hành xong.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đối với người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Người yêu cầu;
- Người liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Dương Thị Hằng Ni**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Dương Thị Hằng Ni**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi... giờ...phút, ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hằng Ni.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Út.

Ông Nguyễn Văn Hiền.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 459/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng góp hội” giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Cúc, sinh năm 1972 (có mặt).

Địa chỉ: Số 441, tổ 58, Ấp 4, xã Cẩm Sơn, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn Hậu, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Chị Trần Thị Bảnh, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã Cẩm Sơn, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Anh Ngô Tân Phát, sinh năm 1976 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 441, tổ 58, ấp 4, xã Cẩm Sơn, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật<sup>(8)</sup>.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,  
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 92, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 13 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Cúc.

Buộc anh Nguyễn Văn Hậu và chị Trần Thị Bảnh phải cùng liên đới trả cho chị Nguyễn Thị Cúc số tiền hụi chết đã đến hạn 207.470.000 đồng.

Buộc anh Nguyễn Văn Hậu và chị Trần Thị Bảnh phải cùng liên đới trả cho chị Nguyễn Thị Cúc số tiền hụi chết chưa đến hạn là 261.670.000 đồng, trả trong hạn như sau:

Tháng 01/2021 trả 30.000.000 đồng;

Tháng 02/2021 trả 26.000.000 đồng;

Tháng 3/2021 trả 24.000.000 đồng;

Tháng 4/2021 trả 22.000.000 đồng;

Tháng 5/2021 trả 20.000.000 đồng;

Tháng 6/2021 trả 103.800.000 đồng;

Tháng 7/2021 trả 9.000.000 đồng;

Tháng 8/2021 trả 9.000.000 đồng;

Tháng 9/2021 trả 9.000.000 đồng;

Tháng 10/2021 trả 9.150.000 đồng.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Hậu và chị Trần Thị Bảnh phải chịu 22.776.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả cho chị Nguyễn Thị Cúc 5.694.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0005939 ngày 09/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%).



Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 31 tháng 12 năm 2020.  
Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử

**THÀNH VIÊN  
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

*Nơi nhận:*

**THẨM**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Dương Thị Hằng Ni**

**THÀNH VIÊN  
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

